Sở Tư pháp
29.11.2021 15:27:50 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 207 /KH-UBND	*Tuyên Quang, ngày 26 tháng 11 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Tổ chức thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Văn bản số 11/VBHN-VPQH ngày 15/07/2020 của Văn phòng Quốc hội xác thực văn bản hợp nhất Luật Phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập; phát huy tính tự giác, trung thực và ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập trong tổ chức thực hiện việc kê khai.

- Việc tổ chức thực hiện kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập đảm bảo đúng theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (sau đây viết là Nghị định số 130/2020/NĐ-CP).

2. Yêu cầu

Xác định cụ thể nội dung nhiệm vụ, triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định 130/2020/NĐ-CP.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác phổ biến, quán triệt thực hiện quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm:

1.1. Chỉ đạo thực hiện nghiêm việc rà soát, lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai; tổ chức kê khai, công khai Bản kê khai; tổ chức tiếp nhận, quản lý và bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

1.2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, rà soát việc thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản thu nhập năm 2021 theo quy định.

2. Tổ chức kê khai tài sản, thu nhập

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm:

2.1. Tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập

a) Rà soát, lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm và kê khai bổ sung theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

b) Gửi danh sách người có nghĩa vụ kê khai cho Thanh tra tỉnh theo quy định tại Điều 38 Luật Phòng, chống tham nhũng.

c) Hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai.

- Việc kê khai hằng năm được thực hiện theo Mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục I được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Việc kê khai bổ sung được thực hiện theo Mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai bổ sung tại Phụ lục II được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

d) Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm kê khai theo mẫu và gửi bản kê khai cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai.

2.2. Tổ chức thực hiện việc kê khai lần đầu và kê khai phục vụ công tác cán bộ

a) Quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm quy định về kê khai tài sản, thu nhập đối với trường hợp kê khai lần đầu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng và trường hợp kê khai phục vụ công tác cán bộ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng.

b) Việc kê khai lần đầu, kê khai phục vụ công tác cán bộ được thực hiện theo Mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục I được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

3. Tiếp nhận, quản lý và bàn giao bản kê khai

Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm:

3.1. Lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai.

3.2. Tiếp nhận, quản lý bản kê khai; rà soát, kiểm tra bản kê khai và bàn giao 01 bản kê khai cho Thanh tra tỉnh có thẩm quyền (theo quy định Điều 38 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018).

4. Tổ chức công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện nghiêm việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Điều 11, Điều 12, Điều 13 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

5. Thời gian thực hiện và chế độ báo cáo

5.1. Thời gian thực hiện

a) Đối với trường hợp kê khai hằng năm và kê khai bổ sung năm 2021

- Việc kê khai hoàn thành trước **ngày 31/12/2021**.

- Việc bàn giao bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập:

+ Các cơ quan, tổ chức, đơn vị bàn giao bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai theo quy định về Thanh tra tỉnh trước **ngày 28/02/2022**.

+ Nộp bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai giữ chức vụ từ giám đốc sở và tương đương trở lên thuộc thẩm quyền kiểm soát của Thanh tra Chính phủ về Thanh tra tỉnh để bàn giao cho Thanh tra Chính phủ theo quy định.

Thời gian nộp bản kê khai thực hiện theo hướng dẫn của Thanh tra tỉnh.

- Việc công khai bản kê khai thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

b) Đối với trường hợp kê khai lần đầu và kê khai phục vụ công tác cán bộ

- Thời điểm kê khai thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm a khoản 4 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Thời gian bàn giao bản kê khai thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 38 Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Thời gian công khai bản kê khai thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

5.2. Chế độ báo cáo

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm báo cáo kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2021 với Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Thanh tra tỉnh để tổng hợp chung **trước ngày 31/3/2022**.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, đơn vị, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong phạm vi thẩm quyền, trách nhiệm của mình tổ chức việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 theo đúng quy định và thực hiện báo cáo theo đúng tiến độ.

2. Giao Thanh tra tỉnh:

2.1. Căn cứ chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ tổ chức tiếp nhận và bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai giữ chức vụ từ giám đốc sở và tương đương trở lên công tác tại chính quyền địa phương về Thanh tra Chính phủ đảm bảo đúng thời hạn theo yêu cầu.

2.2. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập trên địa bàn tỉnh năm 2021, báo cáo Thanh tra Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Đề nghị các Ban Đảng và cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các huyện ủy, thành ủy Tuyên Quang căn cứ quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền triển khai tổ chức việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời thông tin, phản ánh về Thanh tra tỉnh để được hướng dẫn; trường hợp cần thiết, Thanh tra tỉnh tổng hợp báo cáo xin ý kiến Thanh tra Chính phủ để triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo đúng quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy; | báo cáo
- Thường trực HĐND tỉnh; |
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban Đảng, cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Văn phòng ĐĐBQH và HĐND tỉnh; | thực hiện
- Các đơn vị SNCL trực thuộc UBND tỉnh;
- Các huyện ủy, thành ủy;
- UBND huyện, thành phố;
- Công ty TNHHMTV Xổ số KTTQ;
- Cổng TTĐT tỉnh (đăng tải);
- Chánh VP, PCVP UBND tỉnh;
- Trưởng Phòng HC-TC, THCBKS;
- Lưu VT, NC. (P.Hà)